

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 51/2021/HS-PT

Ngày: 26-11-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ông Vũ Văn Túc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2021/TLPT-PT ngày 01/9/2021 đối với các bị cáo: Lê Văn H + ĐP do có kháng của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. LÊ VĂN H. Tên gọi khác: không; Sinh năm 12/4/1982 tại: H1 Nam. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 3, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, H1 Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Hữu Ch (Đã chết); Con bà: Phạm Thị L, sinh năm: 1952; Có vợ và 5 con.

Nhân thân: Ngày 24/12/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh H1 Nam xử phạt 3 tháng tù giam về tội Không cứu giúp người khác trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng theo Bản án số 64/2002/HSST. Hiện đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. NGHIÊM ĐẠI S. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13 tháng 01 năm 1971 tại: H1 Nam. Nơi ĐKHKTT: phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh H1 Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nghiêm Xuân Đ1, sinh năm: 1945; Con bà: Lã Thị N, sinh năm: 1945. Có vợ và hai con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

3. VŨ DUY Đ. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1983 tại: TP. Hòa Bình, Hòa Bình; Nơi ĐKHKTT: Mạnh Tiến 2, Xã Yên Bồng, huyện LT, tỉnh Hòa B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Văn T3, Đã chết; Con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1955. Có vợ và 02 con.

Nhân thân: Ngày 01/01/2007 bị Công an Quận T Xuân, TP H1 Nội xử phạt Hành chính về Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ 11/9/2020 đến 25/12/2020. Tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. NGHIÊM TRÍ THỨC. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995 tại: H1 Nam; Nơi ĐKHKTT: phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh H1 Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nghiêm Xuân Q, sinh năm: 1972; Con bà: Trịnh Thị L, sinh năm: 1976. Có vợ và 1 con.

Nhân thân: Ngày 01/06/2017 bị Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh H1 Nam xử phạt Hành chính về Hành vi ném chất bẩn vào nhà người khác. Bị cáo đã chấp Hành xong; Ngày 25/11/2017 bị Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh H1 Nam xử phạt Hành chính về Hành vi gây rối trật tự công cộng (phạt tiền 750.000đ). Bị cáo đã chấp Hành xong; Ngày 30/11/2018 bị Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh H1 Nam xử phạt Hành chính về Hành vi gây rối trật tự công cộng (phạt tiền 2.500.000đ). Bị cáo đã chấp Hành xong.

Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 25/10/2018 bị Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh H1 Nam xử phạt Hành chính về Hành vi gây rối trật tự công cộng (phạt tiền 750.000đ). Bị cáo nộp tiền phạt vào ngày 13/9/2019). Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ 16/8/2020 đến 14/12/2020. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. NGUYỄN MẠNH H2. Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16 tháng 10 năm 1989 tại: Hòa Bình; Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, phường Tân Thịnh, TP Hòa B, Hòa B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1962; Con bà: Nguyễn Thị Minh Q, sinh năm: 1965. Có vợ và 02 con.

Nhân thân: Ngày 12/3/2017 Công an TP Hòa Bình, Hòa B xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi Đánh bạc. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ 16/8/2020 đến 31/12/2020. Tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. VĂN THỊ T. Tên gọi khác: Nguyễn Thị Hương; Sinh ngày: 16/10/1979, tại Hòa Bình; Nơi ĐKKHKT: Tổ 14, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa B, Hòa B; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Văn Khắc L, sinh năm 1953; Con bà: Nguyễn Thị M (Nguyễn Thị M), sinh năm: 1954. Nhân thân: Năm 2007 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP H1 Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ 16/8/2020 đến 03/02/2021. Tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. VŨ MẠNH H1. Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 19/7/1995, tại Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, Khu 3B, Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, Quảng N; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Vũ Viết H, sinh năm: 1961; Con bà: Ngô Thị L, sinh năm: 1968. Có vợ và 01 con.

Nhân thân: Ngày 15/12/2016, bị Công an thành phố Cẩm Phả, Quảng N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về Hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/9/2018 bị Công an thành phố Cẩm Phả, Quảng N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Thi hành xong ngày 26/5/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ 16/8/2020 đến 25/8/2020. Tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

1. Lâm Văn H, sinh ngày 20/8/1988; trú tại: Mạnh Tiến 1, xã Yên Bồng, huyện LT, tỉnh Hòa B.

2. Trần Văn Th, sinh ngày 02/6/1997; trú tại: Tổ 7, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B.

3. Trần Trung H, sinh ngày 09/9/1984; trú tại: Bào Cừ, phường T Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
4. Phạm Ngọc S, sinh ngày 10/5/1982; trú tại: Đức Thành, xã Xích Thổ, thị trấn Nho Quan, tỉnh Ninh B
5. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 26/10/1985; trú tại: Mạnh Tiến 1, xã Yên Bồng, huyện LT, tỉnh Hòa B
6. Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 23/7/1989; trú tại: Thôn Đng Yên, xã Yên Bồng, huyện LT, tỉnh Hòa B
7. Dương Đức U', sinh ngày 23/02/1996; trú tại: Thôn Mạnh Tiến 1, xã Yên Bồng, huyện LT, tỉnh Hòa B
8. Phạm Trung K, sinh ngày 31/5/1980; trú tại: tổ dân phố số 3, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
9. Nguyễn Bá T, sinh ngày 07/7/1977; trú tại: Thôn 5, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
10. Đỗ Hoàng Ch, sinh ngày 01/01/1976; trú tại: Thôn Đại Gia, xã Nam Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
11. Trần Văn Q, sinh ngày 07/9/1968; trú tại: Thôn 2, xã Đình Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
12. Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 28/8/1982; trú tại: Nam Hòa 1, xã Xuất Hóa, huyện Lạc S, tỉnh Hòa B.
13. Trần Đại H, sinh ngày 01/7/1980; trú tại: Phố Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc S, tỉnh Hòa B.
14. Nguyễn Trắc C, sinh ngày 14/7/1991; trú tại: Thôn 3, Thượng Hòa, xã Gia T, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh B
15. Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/8/1987; trú tại: Thôn Ngũ Cối, xã Liêm Cần, huyện T Liêm, tỉnh Hà Nam
16. Phan Hữu H, sinh ngày 11/10/1993; trú tại: thôn Nhất Nhì, xã Liêm Cần, huyện T Liêm, tỉnh Hà Nam
17. Đặng Văn B, sinh ngày 17/7/1978; trú tại: tổ 2, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
18. Lê Quang D, sinh ngày 08/12/1991; trú tại: Tổ 3, khu Bình Minh, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng N
19. Phạm Văn B, sinh ngày 10/10/1963; trú tại: tổ 4, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh H1 Nam. Chỗ ở: Tổ 11, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa B.

20. Đỗ Văn C, sinh ngày 23/7/1981; trú tại: xóm 3, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

1. Nguyễn Chí L, sinh năm: 1995; trú tại: Bảo Lộc 2, P. T Châu, TP Phủ Lý, Hà Nam.

2. Đào Ngọc S, sinh năm: 1995; trú tại: Xóm Mới, xã Thượng Cốc, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình.

3. Bùi Phan T, sinh năm: 1985; trú tại: thôn Tứ, xã Liêm Cần, huyện T Liêm, tỉnh Hà Nam.

4. Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1986; trú tại: xóm 4, xã Gia T, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983; trú tại: Ngũ Cối, xã Liêm Cần, huyện T Liêm, tỉnh H1 Nam.

6. Đinh Văn C, sinh năm: 1993; trú tại: xóm 1 Phương Đng, xã Gia T, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

7. Phạm Văn D, sinh năm: 1977; trú tại: tổ 1, P. Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, H1 Nam.

8. Ngô Văn Ch, sinh năm: 1987; trú tại: số 16 Nguyễn Văn Huyền, phường An Tảo, TP H2 Yên, tỉnh H2 Yên.

9. Trần Anh T, sinh năm: 1959; trú tại: thôn 1, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam 10. Lê Văn Tuyển;

10. Vũ Văn L, sinh năm: 1988; trú tại: thôn 2, xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

11. Nghiêm Anh T, sinh năm: 1997; trú tại: Tổ Dân phố Đoài, P. Châu Giang, TP Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

12. Nguyễn Đức A, sinh năm: 1997; trú tại: Đội 6 Đng Bình, xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội.

13. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; trú tại: Bảo Lộc 2, P. T Châu, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

14. Lê Quang M, sinh năm: 1990; trú tại: số 334 Trần Thị Phúc, Bào Cừ, T Châu, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

15. Đinh Văn H2, sinh năm: 1971; trú tại: thôn 10, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

16. Trần Anh Th, sinh năm: 1988; trú tại: Ngũ Cối, xã Liêm Cần, H.T Liêm, tỉnh Hà Nam.

17. Bùi Thị T, sinh năm: 1979; trú tại: xóm 8, xã Chinh Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
18. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977; trú tại: thôn 10, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh B.
19. Lê Văn T, sinh năm: 1979; trú tại: thôn Duyên Lâm, xã Điệp Nông, huyện H2 H1, tỉnh Thái B.
20. Nguyễn Anh Đ, sinh năm: 1977; trú tại: Tổ dân phố Trại Quan Nha, P.Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, H1 Nam.
21. Hoàng Quốc Ch, sinh năm 1982; trú tại: thôn Hoàng Đồng, xã Khoan Dụ, huyện LT, tỉnh Hòa B.
22. Trần Ngọc T; trú tại: thôn Đại Đồng, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.
23. Nguyễn Thị Như Tr, sinh năm 1977; trú tại: Số nhà 49, Ngõ 689 Phạm Văn Đồng, p. Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, H1 Nội.
23. Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1980; trú tại: số nhà 11 Phan Huy Ích, P.Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội.
24. Phạm Tiến D, sinh năm 1974; trú tại: Số nhà 860 tổ 11, P.Phương Lâm, Tp.Hòa Bình, tỉnh Hòa B
25. Vũ Văn H, sinh năm 1970; trú tại: Thôn 1, xã Tân Tiến, H2 H1, Thái Bình.
26. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Ngõ Cối, Liêm Cẩn, T Liêm, Hà Nam.
27. Nguyễn Phương Ch, sinh năm 1990; trú tại: số 334 Trần Thị Phúc, Bào Cừ, T Châu, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
28. Nguyễn Thị O, sinh năm 1973; trú tại: P505b Khu tập thể Du Lịch, Ngõ 809 đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội.
29. Lại Thị T; trú tại: Dân Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên.
30. Phạm T L; trú tại: Trường Giáo dưỡng số 2 Mai S, Yên Mô, Ninh Bình.
31. Công ty TNHH MTV Thương mại Vân Nam; trú tại: 443 Đường Nguyễn Huệ, Ninh Phong, Ninh Bình.
32. Nguyễn Việt C, sinh năm 1978; trú tại: Tổ 7 Phường Hai Bà Trưng, Phủ Lý, Hà Nam.
33. Đinh Thị Kim N, sinh năm 1964; trú tại: 12 Ngõ 366 Tây S, Tổ 5A Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội.
34. Vũ ngọc T, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 4 Quyết Tâm, Tp S La, tỉnh S La.

35. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983; trú tại: Số 20 Ngõ Sỹ Liên, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội.

36. Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990; trú tại: Thôn 1, Mạnh Tiến, Yên Bồng, LT, Hòa B.

(Các bị cáo không kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H có mối quan hệ quen biết xã hội với Phạm Ngọc S; Vũ Duy Đ và Lâm Văn Huấn; Nghiêm Đại S. Vào khoảng cuối tháng 07/2020, H muốn mở sới bạc tại địa bàn huyện Lạc Thủy, Hòa Bình để kiếm tiền thu lợi bất chính nên đã cùng bàn bạc với Phạm Ngọc S, Đ, Huấn và Nghiêm Đại S về việc tìm địa điểm để tổ chức cho các con bạc từ nhiều tỉnh thành khác nhau đến chơi bạc bằng hình Th xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Phạm Ngọc S, Đ, H và Nghiêm Đại S đã đồng ý.

H phân công nhiệm vụ cho từng người cụ thể: Toàn bộ chi phí do việc chuẩn bị mở sới bạc và duy trì hoạt động để tổ chức đánh bạc do H bỏ ra; Đ, Huấn có trách nhiệm tìm địa điểm mở sới bạc, tuyển người vào làm bảo vệ, cảnh giới, dẫn chỉ đường (thường gọi là “bộ đội”) cho khách vào tham gia đánh bạc và trực tiếp trả lương cho “bộ đội” 300.000đồng/ 01 ca. Sau khi tổng kết lợi nhuận trừ đi chi phí của sới bạc thì H hưởng 80% lợi nhuận, Đ và Huấn hưởng mỗi người 10% lợi nhuận. Nghiêm Đại S làm nhiệm vụ sóc cái của tất cả các ca bạc tại sới bạc, tìm người làm việc thu tiền phé, giam tiền và phân chia tiền thắng thua của các con bạc (thường được gọi là “hồ lý”) được hưởng tiền thưởng của các con bạc thắng các tiếng bạc lớn, H không trả tiền công hay chia lợi nhuận cho Nghiêm Đại S; Phạm Ngọc S phụ trách việc chuẩn bị đồ dùng cho việc mở sới (bao gồm: mua đồ lễ thấp hương, mua ghế, mua bạt), chăm công cho “bộ đội”, dọn dẹp khi ca bạc kết thúc và chuẩn bị đồ dùng để ca bạc mới bắt đầu và được vào sới bạc bán nước cho những người đến tham gia đánh bạc, chi phí mua nước và tiền lãi này do Phạm Ngọc S quản lý và hưởng.

Sau khi thống nhất, Lâm Văn Huấn và Vũ Duy Đ đã đi tìm đất để làm khu vực cắm trại. Sau đó, Phạm Ngọc S, Huấn đã thuê người chặt cây để dựng lán bạt, mua ghế nhựa và bạt, thuê san lấp mặt bằng. Lê Văn H đưa cho Phạm Ngọc S 35.000.000đ để S trả công san lấp và 1000USD để mua đồ. Huấn, Đ tuyển chọn “bộ đội” gồm: Nguyễn Văn H1, Dương Văn U và Nguyễn Hoài A, Bùi Mạnh T,

Nguyễn Văn C vào nhiệm vụ cảnh giới trông coi quản lý các phương tiện của những người đến tham gia đánh bạc. Nghiêm Đại S tìm được Nghiêm Trí Th và Trần Trung Hậu làm “hồ lý”.

Hình Th và cách Th hoạt động của sới bạc được H thống nhất như sau: Mỗi ngày sới bạc được tổ chức 02 ca, ca 1 từ 14 giờ đến 16 giờ, ca 2 từ 22 giờ đến 24 giờ mỗi người vào tham gia đánh bạc phải nộp 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) gọi là tiền phé, những người đến tham gia làm bảng vị phải nộp từ 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) đến 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) cho người làm nhiệm vụ “hồ lý”. Tiền thu phé được, hồ lý cất vào hòm tôn khóa đã được chuyển lại cho H để tổng hợp chi phí cho hoạt động đánh bạc. Cứ 10 ngày thì sới bạc sẽ tổng kết 1 lần để trả công và chia lợi nhuận. Do địa điểm của sới bạc là khu vực không có sóng điện thoại nên H đã chuẩn bị sẵn 3 chiếc bộ đàm, phân chia cho các “bộ đội” đứng chốt lại 3 điểm (ngã ba đường cầu Sung thuộc địa đường tỉnh lộ, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình cách sới bạc khoảng 5km; bãi đỗ xe của các con bạc tại bãi trạm trộn thuộc Công ty xây dựng Xuân Trường cách sới bạc 2km; ngã ba cây Đa cách sới bạc 100m) để cảnh giới, chỉ đường, trông xe cho các con bạc đi vào sới bạc.

Sới bạc hoạt động với 2 hình Th đánh bạc xóc đĩa:

Hình Th đánh bạc chặn - lẻ: Các đối tượng thống nhất bên chặn là bên phía tay phải người xóc cái, bên lẻ là bên phía tay trái người xóc cái. Khi cái xóc xong thì sẽ đặt tiền chặn hoặc lẻ. Khi mở bát thì chặn khi: 4 quân vị cùng màu (ngựa hoặc sấp), 2 quân vị cùng màu và 2 quân vị khác màu; Lẻ khi quân vị 1 mặt ngựa, 3 mặt sấp hoặc 3 mặt ngựa, 1 mặt sấp. Khi người xóc cái mở bát, tùy theo kết quả chặn hoặc lẻ để xác định thắng thua. Không hạn chế mức tiền tối đa đặt cửa, nếu được người tham gia đánh bạc sẽ thắng gấp Đì số tiền đã đặt.

Hình Th đánh bạc bằng bảng vị: Người làm bảng vị có chỗ ngồi riêng tại cH bạc. Ngoài việc đánh chặn lẻ, tùy từng tiếng bạc, tùy từng con bạc thì ai muốn đánh riêng với bảng vị thì đánh, số tiền đánh không hạn chế. Trước mặt người đánh bảng vị có 1 chiếc khuôn bảng vị do người tổ chức đã đặt sẵn đó, khuôn có 4 ô có ký hiệu 4 trắng, 4 đen, 3 trắng, 3 đen. Khi người xóc cái xóc các quân vị, thì các con bạc ai muốn đánh bảng vị sẽ tự mình đánh với người làm bảng vị. Nếu con bạc đánh 4 trắng hoặc 4 đen thì thắng thua theo tỷ lệ 1:10 (tức là nếu đánh 100.000 đồng, khi thắng sẽ được thêm 900.000 đồng; khi thua con bạc sẽ mất 100.000 đồng). Nếu con bạc đánh 3 trắng hoặc 3 đen thì thắng thua theo tỷ lệ 1:3,5 (tức là nếu đánh 100.000 đồng, khi thắng sẽ được thêm 250.000 đồng; khi thua con bạc sẽ mất 100.000 đồng).

Hồ lý sẽ chịu trách nhiệm giam tiền (cố định số tiền con bạc đánh trước mặt các con bạc):

+ Đối với hình Th chắn - lẻ: Dựa theo kết quả mở bát, hồ lý sẽ phân chia tiền của bên thua cho bên thắng.

+ Đối với hình Th bảng vị: Dựa vào kết quả mở bát để báo quân vị 4 trắng hoặc 4 đen hoặc 3 trắng hoặc 3 đen để những người tham gia đánh bảng vị phân định thắng - thua lấy tiền.

Từ ngày 31/7/2020, sới bạc bắt đầu hoạt động, đến ngày 15/8/2020 Lê Văn H đã đưa cho Lâm Văn Huân 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) để Huân T toán tiền công cho các “bộ đội”. Sau khi nhận tiền, Lâm Văn H đã trả cho Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoài A, Bùi Mạnh T, Nguyễn Văn Ch, Dương Văn U mỗi người 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), số tiền còn lại Lâm Văn H và Vũ Duy Đ chia nhau mỗi người 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Các đối tượng sau khi nhận tiền đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/8/2020, thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Mạnh H2 biết tại Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình có sới bạc mới mở do H làm chủ. H2 đã gọi điện thoại cho H để xin vào sới làm bảng vị, H đã đồng ý. H2 đã rủ thêm Trần Văn Thuận góp tiền cùng nhau làm bảng vị với H2, Thuận đã đồng ý. Trưa ngày 16/8/2020, H2 và Thuận đi từ thành phố Hòa Bình đến sới bạc, khi đi H2 mang theo 80.000.000đ, Thuận mang theo 40.000.000đ, cả 2 thống nhất mỗi người góp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) (trong đó, 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để đóng tiền phé, 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) để góp cùng làm bảng vị), số tiền còn lại H2 và T mang theo để phòng thân.

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16/08/2020, theo sự sắp xếp trước đó của Lê Văn H thì các đối tượng tự di chuyển đến các vị trí: Nghiêm Đại S làm nhiệm vụ xóc cái; Trần Văn Thuận, Nguyễn Mạnh H2 làm bảng vị; Nghiêm Trí Th trực tiếp thu tiền phé và làm hồ lý cùng với Trần Trung Hậu; Phạm Ngọc S trải bạt, chuẩn bị sẵn vị trí dành cho con bạc, người làm bảng vị, người xóc cái ngòi và bán nước cho các con bạc; Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Ch, Dương Văn U chuẩn bị dựng khung bạt và đứng tại các vị trí cảnh giới, chỉ đường, trông xe đã được phân công.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút, sới bạc bắt đầu hoạt động tổ chức để các con bạc đánh bạc. Nghiêm Trí Th đi thu tiền phé của các con bạc theo quy định được số tiền 40.000.000 đồng. Nghiêm Đại S là người cầm cái xóc đĩa; Trần Văn Th, Nguyễn Mạnh H2 làm bảng vị; Nghiêm Trí Th, Trần Trung H làm hồ lý để tổ chức

cho 15 người đánh bạc bằng hình Th xóc đĩa thắng - thua bằng tiền, bao gồm: Đỗ Văn Cường khi đi mang theo 8.500.000đ để đánh bạc, nộp tiền phé là 1.000.000đ và tham gia đặt cược chẵn - lẻ nhiều lần, mỗi lần từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng; Văn Thị T khi đi T mang theo 4.000.000đ vào sới bạc T nộp tiền phé là 1.000.000đ và tham gia đặt cược 05 ván chẵn - lẻ, mỗi lần cược từ 300.000đ đến 500.000đ, kết quả có ván thắng, có ván thua; Nguyễn Thị Ngân khi đi Ngân mang theo 5.000.000đ, vào sới bạc Ng nộp tiền phé là 1.000.000đ và tham gia đặt cược 03 ván lẻ, ván 1 đặt cược 2.000.000đ, ván 2 và 3 mỗi ván 1.000.000đ và đã thua hết số tiền mang theo; Phan Hữu H khi đi H mang theo 8.000.000đ, Hoan nộp tiền phé là 1.000.000đ, tham gia đặt cược 03 ván chẵn - lẻ, mỗi ván 1.000.000 đồng đều bị thua nên H không chơi nữa mà đứng dậy xem người khác chơi bạc, Hoan còn 4.000.000đ không dùng vào mục đích đánh bạc; Lê Quang D khi đi D mang theo 5.000.000đ. Vào sới bạc Duy nộp tiền phé là 1.000.000đ tham gia đặt cược 04 ván chẵn - lẻ, mỗi ván 1.000.000 đồng và đều bị thua; Vũ Mạnh H1 Khi đi H1 mang theo 10.000.000đ nộp tiền phé là 1.000.000đ và tham gia đặt cược 03 ván chẵn: ván 1 đặt 3.000.000 đồng, kết quả H1 thắng, ván 2 đặt 3.000. 000 đồng, kết quả thua, ván 3 đánh 4.000.000 đồng kết quả thắng; Đỗ Hoàng Chiến khi đi Chiến mang theo 15.000.000đ Chiến nộp tiền phé là 1.000.000đ và tham gia đặt cược chẵn - lẻ nhiều ván, mỗi lần cược thấp nhất là 500.000 đồng nhiều nhất là 4.000.000 đồng và kết quả thua hết số tiền mang theo; Đặng Văn Bắc khi đi Bắc mang theo 20.000.000đ Bắc nộp tiền phé là 1.000.000đ, số tiền còn lại Bắc tham gia đặt cược chẵn - lẻ nhiều ván, mỗi ván từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng và kết quả thua hết số tiền mang theo; Trần Đại Hải khi đi Hải mang theo 6.700.000đ dùng để đánh bạc và 1.000.000đ để chi tiêu cá nhân, không phải nộp tiền phé là 1.000.000đ số tiền còn lại Hải tham gia đặt cược lẻ 01 ván 500.000đ; Nguyễn Trắc C khi đi C mang theo 16.000.000đ C nộp tiền phé là 1.000.000đ số tiền còn lại C tham gia đặt cược 10 ván chẵn - lẻ với mệnh giá từ 500.000đ đến 2.000.000đ, kết quả 8 ván thua, 2 ván thắng, Cường bị thua 8.000.000đ; Nguyễn Văn Phong khi đi Phong mang theo 4.500.000đ Phong chưa nộp tiền phé là 1.000.000đ, Phong tham gia đặt cược 2 ván lẻ, mỗi ván 1.000.000đ, bị thua hết 2.000.000đ; Nguyễn Bá T khi đi Toàn mang theo 50.000.000đ T nộp tiền phé là 1.000.000đ số tiền còn lại T tham gia đặt cược chẵn - lẻ nhiều ván, có ván thắng có ván thua, T thắng khoảng hơn 10.000.000đ; Trần Văn Q khi đi Q mang theo 4.200.000đ, Q phải nộp tiền phé là 1.000.000đ, Q tham gia đặt cược 01 ván chẵn 1.000.000đ; Phạm Trung K khi đi K mang theo 8.000.000đ, không phải nộp tiền

phế, K tham gia đặt cược 02 ván lẻ, mỗi ván đặt số tiền 1.000.000đ đều thua; Phạm Văn B khi đi B mang theo 4.300.000đ Bộ không phải nộp tiền phế do đi cùng H2 và Th làm bằng vị trong sới bạc B tham gia đặt 02 ván chẵn, 01 ván 1.000.000đ, 01 ván 1.500.000đ, kết quả B đều thua và một số người khác thực Hành vi đánh bạc bằng hình Th xóc đĩa thắng thua bằng tiền.

Đến 15h cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C02) Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và bắt giữ các đối tượng.

Tại bản án số 22/2021/HS-ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Hòa B đã xét xử quyết định hình phạt đối với các bị cáo sau:

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn H, Nghiêm Đại S, Nghiêm Trí Th, Nguyễn Mạnh H2, Vũ Duy Đ phạm tội: Tổ chức đánh bạc.

2. Tuyên bố các bị cáo: Văn Thị T, Vũ Mạnh H1 phạm tội: Đánh bạc.

- Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nghiêm Đại S 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nghiêm Trí Th 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến 14/12/2020)

- Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H2 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến 31/12/2020).

- Căn cứ các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Duy Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 25/12/2020).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Văn Thị T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp Hành án. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến 03/02/2021).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp Hành án. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến 25/8/2020).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt, trách nhiệm quản lý trong thời gian thử thách đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/7/2021 bị cáo Lê Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo, kháng cáo xin lại chiếc xe ô tô Chiếc xe ô tô Kia sorento, BKS 89A-08049.

Ngày 26/7/2021 bị cáo Nghiêm Đại S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 26/7/2021 các bị cáo Vũ Duy Đ, Nghiêm Trí Th, Nguyễn Mạnh H2 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 27/7/2021 bị cáo Văn Thị T kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 27/7/2021 bị cáo Vũ Mạnh H1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Văn H, Nghiêm Đại S, Nghiêm Trí Th, Vũ Duy Đ, Nguyễn Mạnh H2 về tội Tổ chức Đánh bạc theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 BLHS; xét xử các bị cáo Văn Thị T, Vũ Mạnh H1 về tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc các bị cáo thay đổi kháng cáo là đúng quy định của pháp luật. Đối với kháng cáo của từng bị cáo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có quan điểm như sau: Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo H, S, Th, T, H1, H2, Đ đã xuất trình thêm các tình tiết mới. Viện kiểm sát đề nghị cụ thể như sau:

1. Đối với bị cáo Lê Văn H: đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia sorento, BKS 89A-08049 của bị cáo Lê Văn H.

2. Đối với bị cáo Nghiêm Đại S: đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng 24 tháng tù.

3. Đối với bị cáo Vũ Duy Đ: đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù

4. Đối với bị cáo Nghiêm Trí Th: đề nghị xử phạt bị cáo từ 12-18 tháng tù

5. Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H2: đề nghị xử phạt bị cáo 12 đến 15 tháng tù

6. Đối với bị cáo Văn Thị T: đề nghị xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm .

7. Đối với bị cáo Vũ Mạnh H1: đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người tiến Hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn luật định các bị cáo Lê Văn H, Nghiêm Đại S, Nghiêm Trí Th, Vũ Duy Đ, Nguyễn Mạnh H2, Văn Thị T, Vũ Mạnh H1 có kháng cáo hợp lệ được chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo H2, Đ thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo H1 rút một phần kháng cáo, việc thay đổi và rút một phần kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận. Bị cáo Nghiêm Trí Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận điều tra cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm đều thể hiện: Khoảng cuối tháng 7/2021 Lê Văn H muốn mở sới bạc tại địa bàn huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình để kiếm tiền thu lợi bất chính. Bị cáo đã bàn bạc với Vũ Duy Đ, Phạm Ngọc S, Lâm Văn Huấn, Nghiêm Đại S về việc tìm địa điểm mở sới bạc và được các bị cáo đồng ý. H trực tiếp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo để chuẩn bị mở và duy trì hoạt động của sới bạc, tuyển người làm bảo vệ, cảnh giới và dẫn đường cho khách vào đánh bạc và trực tiếp trả lương cho người dẫn đường là 300.000 đồng/1 ca. Lợi nhuận của sới bạc H hưởng 80%, còn Đ và Huấn mỗi người 10%. Các người khác hưởng theo các ván thắng được con bạc cho.

Ngày 13/8/2020 Nguyễn Mạnh H2 và Trần Văn Thuận xin Lê Văn H cho vào làm băng vị tại sới bạc và được H đồng ý.

H thống nhất sới bạc hoạt động 02 ca/ ngày; ca 1 từ 14 giờ đến 16 giờ; ca 2 từ 22 giờ đến 24 giờ; mỗi người vào sới phải nộp 1.000.000 đồng tiền phế. Hình Th đánh bạc trong sới là đánh sóc đĩa và đánh băng vị.

Từ ngày 31/7/2020 sới bạc bắt đầu hoạt động đến ngày 16/8/2020 thì bị cơ quan cảnh sát điều tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang và bắt giữ 40 đối tượng với

Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Thu giữ tại sới bạc tổng số tiền: 575.600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người liên quan, người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập, xác minh có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Lê Văn H, Nghiêm Đại S, Nghiêm Trí Th, Vũ Duy Đ, Nguyễn Mạnh H2 về tội: Tổ chức đánh bạc; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS xử phạt các bị cáo Văn Thị T, Vũ Mạnh H1 về tội: Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn H:

Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Lê Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 48 tháng tù. Bị cáo với vai trò là chủ mưu, khởi sự, cầm đầu và chịu trách nhiệm chính cho việc tổ chức để các con bạc vào sới đánh bạc. Bị cáo đã từng bị kết án lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nhà bị cáo lại cố tình tiếp tục thực hiện Hành vi phạm tội, lôi kéo các bị cáo khác phạm thực hiện Hành vi phạm tội cùng với mình. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm giấy xác nhận tích cực tham gia phòng chống dịch Covid tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, toàn bộ số tiền tại sới bạc đã bị thu giữ, không xác định được số tiền cụ thể mà bị cáo đã thu lợi bất chính, mức án mà tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc; tuy nhiên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo cần giảm một phần hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

Đối với kháng cáo xin lại xe ô tô xe ô tô Kia sorento, BKS 89A-08049 của bị cáo H: Hội đồng xét xử xét thấy: đây là xe của bị cáo H đã cho bị cáo Nghiêm Đại S mượn làm phương tiện đi lại, trong quá trình sử dụng bị cáo Nghiêm Đại S đã sử dụng chiếc xe này vào hoạt động đi lại của mình để đến phục vụ sới bạc, chở Nghiêm Trí Th, Trần Trung Hậu đến sới bạc, bản thân bị cáo H cũng nhìn thấy chiếc xe của mình tại sới bạc, buộc bị cáo phải nhận Th được bị cáo S đã sử dụng chiếc xe này vào mục đích phục vụ cho sới bạc... do đó đây là công cụ phương tiện

được sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước là có căn cứ. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H đối với phần xử lý vật chứng.

[3.2] Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nghiêm Đại S; Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 42 tháng tù. Trong vụ án này bị cáo với vai trò là đồng phạm với bị cáo Lê Văn H trong việc tổ chức đánh bạc, bị cáo hoạt động tích cực trong sới bạc, ngoài là người sóc cái duy nhất trong sới bạc, hưởng tiền từ các con bạc thắng cho; bị cáo còn giúp Lê Văn H tìm hai người làm hồ lý là Nghiêm Trí Th và Trần Trung Hậu. Hành vi của bị cáo là đồng phạm giúp sức tích cực trong sới bạc cho Lê Văn H. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã xuất trình thêm tình tiết mới đó là: bị cáo tích cực thi Hành phần tiền án phí cấp sơ thẩm đã tuyên; bị cáo có công trong việc tham gia phòng chống dịch Covid tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc; tuy nhiên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước.

[3.3] Đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Duy Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Duy Đ đã thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 24 tháng tù. Trong vụ án này bị cáo với vai trò là đồng phạm giúp sức cho Lê Văn H trong việc tổ chức đánh bạc; bị cáo cùng bị cáo Lâm Văn Huấn là người tìm địa điểm mở sới bạc, tình người làm bảo vệ và cảnh giới cho sới bạc. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là tích cực tham gia ủng hộ phòng chống Covid tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Mức án mà tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[3.4] Đối với kháng cáo của bị cáo Nghiêm Trí Th: Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 30 tháng tù. Trong vụ án này bị cáo với vai trò là đồng phạm giúp sức cho Lê Văn H trong việc tổ chức đánh bạc; bị cáo cùng bị cáo Trần Trung Hậu làm hồ lý tại sới bạc, giam tiền, phân định tiền thắng thua, bị cáo được hưởng lời từ những con bạc thắng cho. Bản thân bị cáo từng bị xử lý vi phạm Hành chính nhiều lần. Bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn thực hiện tội phạm. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tích cực nộp lại số tiền được hưởng từ sới bạc là 12.200.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, chỉ giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo là phù hợp để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3.5] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H2. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Trong vụ án này bị cáo với vai trò là đồng phạm giúp sức cho Lê Văn H trong việc tổ chức đánh bạc; Bị cáo cùng với bị cáo Trần Văn Thuận làm băng vị trong sới bạc của Lê Văn H; bị cáo là người rủ Trần Văn Thuận cùng đi làm băng vị với mình. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi Đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình thực hiện Hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là tại địa phương tích cực tham gia phòng chống Covid và được chính quyền địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng cho bị cáo. Mức án mà tòa cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3.6] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Văn Thị T; Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 36 tháng tù là phù hợp. Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là con bạc, bị cáo tham gia đánh xóc đĩa cùng với các bị cáo khác. Mặc dù số tiền các bị cáo bị truy tố là lớn, nH2 đây là một vụ án đồng phạm có nhiều bị cáo; bản thân bị cáo T chỉ mang 4.000.000 đồng khi tham gia đánh bạc. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới là có cụ nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, đây là tình tiết mới được

quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần chấp nhận cho bị cáo; bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định tại địa phương, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng không trái với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và không trái với hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3.7] Đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Mạnh H1. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Mạnh H1 đã rút một phần kháng cáo xin hưởng án treo, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 36 tháng tù. Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là con bạc, tham gia đánh xóc đĩa cùng với các bị cáo khác, bị cáo mang số tiền 10.000.000 đồng tham gia vào đánh bạc. Bản thân bị cáo đã bị xử lý phạm Hành chính, bị cáo không lấy đó làm bài học Th tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới có xác nhận của địa phương: bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo lập công trong việc tố giác tội phạm ma túy có xác nhận của công an huyện Kim Động, tỉnh H2 Yên. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt là phù hợp và để thể hiện tính nhân đạo của NHÀ nước và pháp luật.

Các bị cáo Lê Văn H, Nghiêm Đại S, Nghiêm Trí Th, Vũ Duy Đ, Nguyễn Mạnh H2, Văn Thị T, Vũ Mạnh H1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b,đ khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Lê Văn H, Nghiêm Đại S, Nghiêm Trí Th.

- Không chấp nhận kháng cáo xin lại chiếc xe Kia sorento, BKS 89A-08049 của bị cáo Lê Văn H.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo: Lê Văn H, Nghiêm Đại S, Nghiêm Trí Th, Vũ Duy Đ, Nguyễn Mạnh H2, Vũ Mạnh H1.

- Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Văn Thị T.

- Đình chỉ kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Mạnh H1.

Sửa bản án sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H; Nghiêm Đại S; Vũ Duy Đ; Nghiêm Trí Th; Nguyễn Mạnh H2 phạm tội: Tổ chức đánh bạc

Tuyên bố các bị cáo: Văn Thị T; Vũ Mạnh H1 phạm tội: Đánh bạc.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lê Văn H** 24 (Hai mươi tư) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp Hành án.

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nghiêm Đại S** 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp Hành án.

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Vũ Duy Đ** 15 (Mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp Hành án. (Bị cáo được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 25/12/2020)

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nghiêm Trí Th** 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp Hành án. (Bị cáo được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến ngày 14/12/2020)

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh H2** 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp Hành án. (Bị cáo được trừ thời hạn tạm giam, tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến ngày 31/12/2020)

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Văn Thị T** 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Văn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Văn Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật Luật thi Hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp Hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Vũ Mạnh H1** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp Hành án. (Bị cáo được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 16/8/2020 đến ngày 25/8/2020).

3. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước: Một xe ô tô nhãn hiệu Kia sorento, BKS 89A-08049.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2021 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo Lê Văn H, Nghiêm Đại S, Nghiêm Trí Th, Vũ Duy Đ, Nguyễn Mạnh H2, Văn Thị T, Vũ Mạnh H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/HS-ST ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/11/2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND h. Lạc Thủy;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng